

ĐÁNH GIÁ SỰ THAM GIA CỦA NGƯỜI DÂN ĐỊA PHƯƠNG TRONG HOẠT ĐỘNG DU LỊCH CỘNG ĐỒNG Ở VÙNG VEN BIỂN TỈNH THANH HÓA

Nguyễn Thị Lý¹, Nguyễn Thị Việt Hưng¹

TÓM TẮT

Du lịch cộng đồng là hình thức du lịch mà người dân đóng vai trò vô cùng quan trọng, họ là người giữ gìn, bảo tồn các giá trị truyền thống của địa phương để góp phần phát triển du lịch nói riêng và hoạt động kinh tế nói chung. Bài viết này đánh giá nhận thức của người dân về tài nguyên du lịch và loại hình du lịch cộng đồng; Mức độ sẵn sàng tham gia và mức độ tham gia hoạt động du lịch cộng đồng của dân cư vùng ven biển tỉnh Thanh Hóa. Bằng cách sử dụng phương pháp nghiên cứu đánh giá mức độ tham gia của cộng đồng từ quan điểm nhà nghiên cứu xã hội Jules Pretty (1995), kết quả nghiên cứu cho thấy, sự tham gia của dân cư địa phương trong hoạt động du lịch cộng đồng ở vùng ven biển tỉnh Thanh Hóa mới chỉ dừng lại ở cấp độ tự phát. Nghiên cứu cũng phân tích những điểm mạnh, điểm yếu của người dân khi tham gia hoạt động du lịch cộng đồng, từ đó đưa ra một số đề xuất thúc đẩy mức độ tham gia hoạt động du lịch cộng đồng tại các địa phương ven biển Thanh Hóa.

Từ khóa: *Du lịch cộng đồng, ven biển Thanh Hóa.*

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong Nghị quyết về *Xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*, một trong những nhiệm vụ quan trọng được tỉnh Thanh Hóa xác định đó là phát triển nhanh, đa dạng các loại hình dịch vụ; các sản phẩm dịch vụ chất lượng cao, có giá trị gia tăng lớn, gắn phát triển du lịch với bảo tồn và phát huy các giá trị văn hoá, dân tộc; giữ gìn cảnh quan, bảo vệ môi trường; bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự, an toàn xã hội với 3 loại hình mũi nhọn gồm: du lịch biển, du lịch sinh thái cộng đồng và du lịch di sản văn hoá, tâm linh. Cùng với đó, đề án phát triển sản phẩm du lịch mũi nhọn của tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (*Ban hành theo Quyết định số 1985/QĐ - UBND ngày 9/6/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa*) và Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Thanh Hóa đến năm 2020 đã xác định du lịch biển đảo là sản phẩm du lịch mũi nhọn của tỉnh. Như vậy, loại hình du lịch cộng đồng (DLCD) ở vùng ven biển được xác định là một trong những sản phẩm du lịch quan trọng và có tính khả thi cao trong chiến lược phát triển du lịch của tỉnh Thanh Hóa. Đây là loại hình du lịch mà cộng đồng địa phương tham gia trực tiếp vào hoạt động du lịch và thu được các lợi ích về kinh tế xã hội cũng như chịu trách nhiệm bảo tồn các giá trị về tài nguyên tự nhiên, văn hóa và nhân văn ở chính quê hương của mình, họ sẽ có sự phân chia lợi ích nhiều hơn và công bằng chính từ nguồn lợi có được khi du lịch phát triển ngay ở địa phương họ. Về phương diện lí thuyết, khi bàn về

¹ Khoa Khoa học Xã hội, Trường Đại học Hồng Đức; Email: nguyenthily@hdu.edu.vn

sự tham gia của người dân trong hoạt động du lịch cộng đồng các nhà nghiên cứu đã chỉ ra khá nhiều cách tiếp cận từ hình thức tham gia của cộng đồng địa phương như quan điểm của Thamajinda (2013), mức độ tham gia của người dân theo các thang đánh giá của Cevat Tosun (1999), Pretty J (1995), Một số nhà nghiên cứu khác lại đưa ra các phương pháp đo lường như: tần suất tham gia, hao phí bằng tiền, quyền sở hữu thiết bị... Đánh giá đúng sự tham gia của người dân trong hoạt động du lịch cộng đồng là cơ sở quan trọng để đưa ra các chính sách tác động phù hợp và kịp thời để hoạt động DLCĐ phát triển.

Theo khảo sát của Tổng cục Du lịch, Thanh Hóa được đánh giá là mảnh đất vàng để phát triển du lịch cộng đồng. Trong vài năm gần đây, hoạt động du lịch cộng đồng vùng ven biển đã bắt đầu có những điểm nhấn với những điểm du lịch cộng đồng tại một số địa phương thuộc vùng biển Hoàng Hóa, Quảng Xương, Nghi Sơn, Sầm Sơn. Tuy nhiên, sự thành công của mô hình này còn phụ thuộc vào sự phối hợp giữa các bên liên quan, đặc biệt là sự hưởng ứng tham gia của cộng đồng cư dân bản địa.

Vì vậy, bài viết này đánh giá sự tham gia của người dân địa phương vào hoạt động du lịch cộng đồng vùng ven biển, phân tích được những điểm mạnh, điểm yếu của họ trong việc tham gia hoạt động du lịch cộng đồng, từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm tăng cường và nâng cao năng lực của cộng đồng dân cư khi tham gia hoạt động du lịch cộng đồng tại các vùng ven biển tỉnh Thanh Hóa.

2. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Một số vấn đề sự tham gia của người dân địa phương trong hoạt động du lịch cộng đồng

2.1.1. Cơ sở lý thuyết

Du lịch dựa vào cộng đồng

Quỹ bảo vệ quốc tế thiên nhiên WWF đã định nghĩa: “*Du lịch dựa vào cộng đồng là một hình thức du lịch mà ở đó cộng đồng địa phương có vai trò quan trọng trong kiểm soát và liên quan đến hoạt động du lịch. Sự phát triển, quản lý du lịch và tỉ lệ những lợi ích còn lại thuộc về cộng đồng*”. Khái niệm này cũng được nhắc đến trong chương trình nghiên cứu của nhiều tổ chức xã hội trên thế giới. Pachamama (Tổ chức hướng đến việc giới thiệu và bảo tồn văn hóa bản địa khu vực Châu Mỹ) đã đưa ra quan điểm của mình về Community-Based Tourism như sau: “*DLCĐ là loại hình du lịch mà du khách từ bên ngoài đến với cộng đồng địa phương để tìm hiểu về phong tục, lối sống, niềm tin và được thưởng thức ẩm thực địa phương. Cộng đồng địa phương kiểm soát cả những tác động và những lợi ích thông qua quá trình tham gia vào hình thức du lịch này, từ đó tăng cường khả năng tự quản, tăng cường phương thức sinh kế và phát huy giá trị truyền thống của địa phương*” [15; tr.21].

Tại Việt Nam, hàng loạt khái niệm về DLCĐ đã được đề cập. Tác giả Trần Thị Mai (2005) đã xây dựng nội dung cho khái niệm này như sau: “*DLCĐ là hoạt động tương hỗ giữa các đối tác liên quan, nhằm mang lại lợi ích về kinh tế cho cộng đồng dân cư địa phương, bảo vệ được môi trường và mang đến cho du khách kinh nghiệm mới, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương có dự án.*” [5; tr.47]

Bên cạnh nội dung xem xét phát triển DLCĐ là phương thức góp phần đẩy mạnh tính hiệu quả trong công tác bảo tồn, tác giả Bùi Thị Hải Yến còn đề cập đến việc tham gia của cộng đồng địa phương, với cách nhìn về DLCĐ: “DLCĐ có thể hiểu là phương thức phát triển bền vững mà ở đó cộng đồng địa phương có sự tham gia trực tiếp và chủ yếu trong các giai đoạn phát triển và mọi hoạt động du lịch. Cộng đồng nhận được sự hợp tác, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong nước và quốc tế, của chính quyền địa phương cũng như Chính phủ và nhận được phần lớn lợi nhuận thu được từ hoạt động du lịch nhằm phát triển cộng đồng, bảo tồn khai thác tài nguyên môi trường du lịch bền vững, đáp ứng các nhu cầu du lịch phong phú, có chất lượng cao và hợp lý của du khách.” [14; tr.25]

Từ những quan điểm trên có thể thấy, du lịch cộng đồng là hình thức du lịch mà trong đó vai trò, năng lực của người dân địa phương đóng vai trò rất quan trọng trong việc thúc đẩy hoạt động du lịch cộng đồng phát triển, họ có thực quyền tham gia vào quá trình phát triển du lịch cộng đồng và hưởng phần lớn các lợi ích từ hoạt động này.

Vai trò và sự tham gia của người dân địa phương trong hoạt động du lịch dựa vào cộng đồng

Theo quan điểm Ferdinand Toennies, nhà xã hội học người Đức nêu ra trong công trình *Gemeinschaft und Gesellschaft* (1887) “cộng đồng là một thực thể xã hội có độ gắn kết và bền vững hơn so với hiệp hội hay xã hội bởi cộng đồng được đặc trưng bởi sự đồng thuận về ý chí của các thành viên của cộng đồng”. Trong khuôn khổ của nghiên cứu này, cộng đồng được xem là những người định cư trong một khu vực lãnh thổ, họ có những đặc điểm chung về các giá trị văn hóa truyền thống, bảo tồn sử dụng các nguồn tài nguyên môi trường, có cùng các mối quan tâm về kinh tế - xã hội, có sự gắn kết về tình cảm và có sự chia sẻ về nguồn lợi và trách nhiệm với nhau.

Nghiên cứu về vai trò và sự tham gia của người dân địa phương trong hoạt động du lịch dựa vào cộng đồng là một hoạt động thiết yếu trong việc phát triển du lịch cộng đồng, trao quyền cho dân cư cộng đồng sở tại trong hoạt động phát triển du lịch cộng đồng. Người dân có thể tham gia vào quá trình quy hoạch của dự án bằng việc tham gia vào các cuộc họp du lịch cộng đồng tại địa phương, các câu lạc bộ, các nhóm, đội... về du lịch. Hoặc có thể tham gia vào quá trình kinh doanh qua các hoạt động cung cấp các dịch vụ du lịch có sẵn ở địa phương, tham gia vào công tác quản lý của các công ty du lịch, lữ hành... Hoặc người dân có thể tham gia vào quá trình quảng bá bằng việc tham gia vào hoạt động thiết kế các website về điểm tham quan, tuyển tham quan...

Tại các vùng ven biển ở Thanh Hóa hiện nay, người dân bước đầu đang tham gia vào một số hoạt động du lịch cộng đồng ven biển như: cung cấp các dịch vụ Homestay, cung cấp các dịch vụ phục vụ cho các hoạt động du lịch mạo hiểm như nhảy dù tại Hoàng Hóa, giúp du khách tham quan cảng cá, mua bán hải sản và tự chế biến, thưởng thức món ăn tại vùng biển của Hải Tiến, Sầm Sơn, Hải Hòa... Song mức độ tham gia như thế nào, các hoạt động du lịch nào người dân đã bước đầu tham gia, những kỹ năng mà người dân cần được trang bị khi tham gia các hoạt động du lịch cộng đồng là những vấn đề chúng tôi mong muốn đánh giá để có các cơ sở đề xuất các ý tưởng, định hướng để thúc đẩy hoạt động tham gia du lịch cộng đồng của người dân vùng ven biển Thanh Hóa theo hướng bền vững.

2.1.2. Phương pháp đánh giá

Mô hình nghiên cứu

Để đánh giá quá trình tham gia của cộng đồng dân cư trong hoạt động du lịch cộng đồng, chúng tôi dựa trên các quan điểm đánh giá của một số các nhà nghiên cứu Pretty J (1995), Cevat Tosun (1999) thông qua bảng sau:

Bảng 1. So sánh các thang đo mức độ tham gia của cộng đồng

| | | | |
|--------|----------------------------------|-------------|--------------------|
| 7 | Tham gia chủ động | 3 | Tham gia tự nguyện |
| 6 | Tham gia tương tác | | |
| 5 | Tham gia các hoạt động chức năng | 2 | Tham gia thụ động |
| 4 | Tham gia vì ưu đãi vật chất | | |
| 3 | Tham gia tư vấn | | |
| 2 | Tham gia cung cấp thông tin | 1 | Cưỡng chế tham gia |
| 1 | Tham gia thụ động | | |
| Pretty | | Cevat Tosun | |

Trong các thang đo này, Pretty J (1995) đã khái quát sự tham gia của cộng đồng trong phát triển du lịch gồm 7 mức độ từ mức độ tham gia thấp (thụ động) đến mức độ tham gia cao (chủ động). Cách thức phân loại của Cevat Tosun thì mang tính khái quát và không mô tả chi tiết về hình thức tham gia của cộng đồng vào các hoạt động của du lịch. Trong nghiên cứu này, chúng tôi vận dụng quan điểm của Pretty để đánh giá mức độ, vai trò, năng lực của người dân trong quá trình tham gia vào hoạt động du lịch cộng đồng tại vùng ven biển Thanh Hóa. Những tiêu chí cụ thể được chúng tôi phân tích như sau:

(1) Tham gia thụ động: Các thông tin về dự án thường được đưa đến từ các cá nhân hay tổ chức bên ngoài mà không có bất cứ sự thảo luận nào với cộng đồng hoặc đại diện của họ. Cộng đồng dân cư được thông báo địa phương sẽ chuyển đổi sinh kế bằng các hoạt động du lịch.

(2) Tham gia cung cấp thông tin: Người dân tham gia cung cấp thông tin hoặc trả lời các câu hỏi liên quan đến việc phát triển các dịch vụ du lịch tại địa phương nhưng họ cũng không được góp ý kiến.

(3) Tham gia dưới sự tư vấn: Người dân được tư vấn, được tham gia vào các buổi họp liên quan đến chuyển đổi sinh kế và họ có thể góp ý để tham gia và hưởng lợi từ sự tham gia

(4) Tham gia vì ưu đãi vật chất (có khuyến khích): Người dân có thể tham gia làm việc trong các cơ sở du lịch, cung cấp các dịch vụ du lịch tự phát, họ mới được nhận rất ít hỗ trợ từ phía chính quyền hay tổ chức, công ty bên ngoài;

(5) Tham gia vào các hoạt động chức năng: Cộng đồng dân cư bản địa sẽ tham gia vào các hoạt động du lịch triển khai tại địa phương một cách chủ động dưới sự giám sát của chính quyền hoặc các tổ chức bên ngoài. Điều này mang lại lợi ích chung cho cộng đồng dân cư, chính quyền và những người đầu tư.

(6) Tham gia tương tác: Đây được xem là mức độ cao nhất của sự tham gia, theo đó người dân có quyền lựa chọn và quyết định đến mọi hoạt động du lịch ở địa phương mà không bị can thiệp nào từ bên ngoài. Lợi ích được phân phối trong cộng đồng.

(7) Tự quản: Người dân chủ động trong phát triển du lịch. Cộng đồng dân cư có thể chủ động tìm kiếm sự giúp đỡ từ các tổ chức, doanh nghiệp, cơ quan Nhà nước để có thể tự quyết định đầu tư vào các hoạt động du lịch cụ thể.

Nhằm mục đích phân tích vai trò, sự tham gia của người dân trong hoạt động du lịch cộng đồng, chúng tôi đã tiến hành phỏng vấn các lãnh đạo trong cơ quan quản lý văn hóa, các công ty lữ hành, du lịch và tiến hành điều tra xã hội học với các hộ dân cư trên các xã ven biển tỉnh Thanh Hóa đã và chưa tham gia vào các hoạt động du lịch. Qua quá trình nghiên cứu định tính và định lượng chúng tôi nhận thấy: nhận thức của người dân, vai trò và sự tham gia của họ trong hoạt động du lịch cộng đồng là nhân tố thúc đẩy hoạt động du lịch cộng đồng phát triển bền vững. Vì vậy, qua xác lập mô hình lí thuyết chúng tôi nhận định: nghiên cứu về mức độ tham gia của người dân vào các hoạt động du lịch cộng đồng là rất cần thiết.

Phương pháp nghiên cứu

Để đánh giá vai trò, năng lực và sự tham gia của cộng đồng cư dân tại các vùng ven biển Thanh Hóa trong hoạt động du lịch cộng đồng, nghiên cứu đã sử dụng phương pháp phân tích, tổng hợp tài liệu, các phương pháp điều tra khảo sát xã hội học (phỏng vấn sâu, thảo luận nhóm, phỏng vấn chuyên gia, phỏng vấn bằng bảng hỏi) đối với các nhà quản lý văn hóa, các công ty lữ hành, du lịch, người dân tại các cộng đồng dân cư ven biển, khách du lịch. Các thông tin thu được đã được chúng tôi xử lí thống kê và phân tích các dữ liệu định tính và định lượng bằng các phần mềm chuyên dụng.

Dựa trên các khung nghiên cứu đã được thiết lập, về đối tượng khảo sát là người dân chúng tôi đã tiến hành quy trình chọn mẫu như sau: Ở tất cả 47 xã ven biển thuộc 6 huyện ven biển của Thanh Hóa, mỗi xã chúng tôi lựa chọn khoảng 3 thôn mà các hoạt động sinh kế gắn nhiều với hoạt động đánh bắt, nuôi trồng, buôn bán thủy hải sản. Với sự hỗ trợ từ các cán bộ ở địa phương, chúng tôi lập danh sách các hộ gia đình với các cá nhân từ 18 tuổi đến 60 tuổi tại thôn. Dự kiến ở mỗi thôn chúng tôi sẽ phỏng vấn 25 người. Tại các xã được chọn, chúng tôi lần lượt tiến hành phỏng vấn tất cả các hộ gia đình được chọn cho đến khi đủ 25 người. Trong quá trình khảo sát, những phiếu phỏng vấn bị gián đoạn sẽ bị loại bỏ, còn lại là các phiếu thỏa mãn yêu cầu được đưa vào để xử lí thông tin, phân tích kết quả. Tổng số phiếu thu được là: 1175. Ngoài việc, sử dụng quan điểm của Pretty để đánh giá mức độ, vai trò, năng lực của người dân trong quá trình tham gia vào hoạt động du lịch cộng đồng tại vùng ven biển Thanh Hóa, chúng tôi còn sử dụng thang điểm Likert để lượng hóa mức độ tham gia của người dân, tiếp theo tiến hành thống kê mô tả và phân tích Anova một yếu tố nhằm so sánh ý kiến giữa các nhóm đối tượng khác nhau. Các dữ liệu được chúng tôi phân tích cụ thể tại phần sau.

2.2. Sự tham gia của người dân địa phương trong hoạt động du lịch cộng đồng ở vùng ven biển tỉnh Thanh Hóa

2.2.1. Nhận thức của người dân về tài nguyên và các hoạt động du lịch cộng đồng ở vùng ven biển Thanh Hóa

Nhận thức của người dân về giá trị tài nguyên

Nhận thức của người dân về giá trị tài nguyên là yếu tố quan trọng hình thành đến sự quan tâm về hoạt động du lịch tại địa phương. Kết quả nghiên cứu cho thấy người dân tại

các vùng ven biển Thanh Hóa đánh giá khá cao về tiềm năng du lịch tự nhiên và tiềm năng du lịch nhân văn ở địa phương mình. Xem dữ liệu tại bảng 2.

Bảng 2. Đánh giá của người dân địa phương về cảnh quan tự nhiên (ĐVT: điểm)

| Tiêu chí Cảnh quan tự nhiên | Chung | Nga Sơn | Hậu Lộc | Hoàng Hóa | Sầm Sơn | Quảng Xương | Nghi Sơn |
|-----------------------------------|-------|---------|---------|-----------|---------|-------------|----------|
| Không khí trong lành, mát mẻ | 4,48 | 4,17 | 4,55 | 4,27 | 4,52 | 4,64 | 4,58 |
| Bờ biển dài, thoải, đẹp | 4,25 | 2,66 | 3,16 | 4,45 | 4,62 | 3,65 | 4,60 |
| Cảnh quan mộc mạc, hoang sơ | 4,20 | 4,66 | 4,66 | 2,66 | 2,62 | 4,41 | 2,79 |
| Các tài nguyên khác phong phú | 4,61 | 4,30 | 4,62 | 4,67 | 4,95 | 4,74 | 4,61 |
| Tôn giáo mang màu sắc địa phương | 4,06 | 3,78 | 4,25 | 3,48 | 3,66 | 4,27 | 4,30 |
| Hệ thống di sản văn hóa có bề dày | 4,19 | 4,04 | 4,31 | 4,01 | 4,40 | 4,15 | 4,27 |
| Lễ hội đậm chất văn hóa biển | 4,09 | 3,24 | 4,77 | 4,50 | 4,33 | 3,34 | 4,54 |
| Làng nghề đa dạng, phong phú | 3,14 | 2,89 | 3,07 | 3,38 | 3,39 | 2,66 | 3,40 |
| Văn hóa ẩm thực độc đáo | 3,83 | 3,86 | 3,91 | 3,70 | 3,90 | 3,90 | 3,77 |

Nguồn: Số liệu khảo sát của nhóm tác giả đề tài

Dữ liệu nghiên cứu tại bảng 2 cho thấy người dân đánh giá “cao” và “rất cao” cho các tiềm năng tài nguyên du lịch tự nhiên (đường bờ biển đẹp, không khí trong lành, cảnh quan hoang sơ, các tài nguyên khác phong phú), với điểm trung bình từ 1 đến 5 thì tất cả các tiêu chí này đều đạt trên 4 điểm (từ 4,2 đến 4,61 điểm). Về tài nguyên du lịch nhân văn (các hoạt động tôn giáo, lễ hội, hệ thống di tích văn hóa, ẩm thực, làng nghề) cũng được người dân đánh giá khá cao về tiềm năng phát triển du lịch cộng đồng với phổ điểm từ 3,14 đến 4,19 điểm trong hệ thang đánh giá 5 điểm từ 1 đến 5. Các điểm đánh giá này cho thấy các đáp viên tham gia khảo sát đều tự tin với nguồn tài nguyên du lịch tự nhiên và nhân văn ở địa phương. Tuy nhiên, trong thực tế khi chúng tôi tiến hành các phỏng vấn sâu nhà quản lý văn hóa, các công ty lữ hành, du lịch thì họ nhận định rằng: người dân có những hiểu biết cơ bản, đánh giá cao về nguồn tài nguyên du lịch nhưng các nhận thức này còn khá mơ hồ, họ mới chỉ đánh giá theo cảm tính. Bằng chứng là nếu hỏi kỹ người dân về điều kiện tự nhiên ở địa phương hoặc một lễ hội, yếu tố văn hóa truyền thống nào đó người dân sẽ khá lúng túng.

Như vậy, sự hiểu biết của người dân địa phương về nguồn lực du lịch tự nhiên và nhân văn dù được họ tự đánh giá khá cao nhưng dường như chỉ đang dừng lại một cách rất cảm tính mà chưa có chiều sâu, bởi vậy tỉ lệ cư dân làm du lịch tại các vùng ven biển tỉnh Thanh Hóa còn rất thấp, đa phần mới chỉ là những cư dân làm theo thời vụ. Đây cũng là một điểm hạn chế khi đánh giá sự tham gia của cộng đồng dân cư về hoạt động du lịch cộng đồng tại vùng ven biển tỉnh Thanh Hóa. Thực tế này có sự khác biệt ở những vùng đã phát triển du lịch cộng đồng như tại Rừng Dừa Bầy Mẫu Cầm Thanh Hội An trong nghiên cứu của Nguyễn Bùi Anh Thư và cộng sự hay tại làng Thanh Thủy Chánh, Huế trong nghiên cứu của Nguyễn Đoàn Hạnh Dung, cư dân địa phương ở những vùng này cũng có đánh giá rất cao về tài nguyên thiên nhiên tại địa phương, họ có hiểu biết khá rõ về tài nguyên du lịch tự nhiên và nhân văn ở địa phương mình. Vì vậy, dù chưa bài bản nhưng họ có thể tự phát kinh doanh các dịch vụ liên quan đến du lịch, tỉ lệ cư dân làm du lịch và tập làm du lịch khá cao. Theo bài học kinh nghiệm

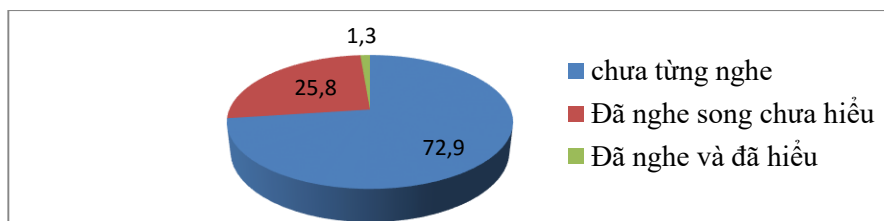
từ Hội An và Huế trong các nghiên cứu trên, để người dân vùng ven biển Thanh Hóa tham gia nhiều hơn trong hoạt động du lịch cộng đồng cần tập huấn cho người dân để họ có thêm những hiểu biết về nguồn tài nguyên du lịch tại địa phương mình.

Nhận thức của người dân về hoạt động du lịch cộng đồng

Có được ý thức rất cao về giá trị của các nguồn tài nguyên du lịch tự nhiên và nhân văn xung quanh mình, song biết đưa nó trở thành một hoạt động sinh kế trong đời sống của cá nhân và cộng đồng thông qua hình thức sinh kế mới đối với cư dân nông nghiệp, ngư nghiệp truyền thống quả thực không dễ. Bởi vậy, chúng tôi phân tích nhận thức của người dân về hoạt động du lịch cộng đồng bằng các tiêu chí: Thứ nhất là đánh giá sự hiểu biết của người dân địa phương về loại hình DLCĐ; Thứ hai là đánh giá nhận thức của người dân vào hiệu quả của hoạt động DLCĐ.

Ở tiêu chí thứ nhất, khi phân tích sự hiểu biết của người dân về loại hình DLCĐ, chúng tôi đã đưa ra câu hỏi: *Ông bà đã từng nghe nói hoặc biết đến loại hình du lịch cộng đồng chưa?* Với 3 lựa chọn: 1. Chưa từng nghe nói; 2. Có nghe nói nhưng chưa hiểu nhiều về nó; đã được biết đến và hiểu rõ về loại hình du lịch này. Chúng tôi đã mô hình hóa số liệu thu được bằng đồ thị sau:

Biểu đồ 1. Mức độ hiểu biết của người dân về loại hình du lịch cộng đồng ở vùng ven biển Thanh Hóa



Dữ liệu trong biểu đồ 1 cho chúng ta thấy, tỉ lệ người dân vùng ven biển của Thanh Hóa chưa biết đến DLCĐ rất cao chiếm tới 72,9%, 25,8% có nghe đến loại hình du lịch cộng đồng nhưng chưa hiểu gì về nó và chỉ có 1,3% những người khảo sát đã nghe và hiểu rõ về loại hình du lịch cộng đồng (trong số 1,3% này phần đa người dân tại Hoằng Hóa, Tỉnh Gia nơi có 1 số mô hình DLCĐ được triển khai bước đầu). Tỉ lệ gần 100% cư dân chưa có hiểu biết về hoạt động DLCĐ là một chỉ số buộc chúng ta phải giải được bài toán khó nếu muốn phát triển DLCĐ tại các địa phương này. Thậm chí trong các phỏng vấn sâu cho thấy, những hộ cư dân ở xã Hoằng Trường, huyện Hoằng Hóa là những người trực tiếp làm DLCĐ cũng chưa hiểu biết rõ ràng về khái niệm này: *“Xã có chủ trương, vận động và hỗ trợ thì chị treo biển thôi chứ thực ra chị cũng chưa hiểu gì về nó cả. Thỉnh thoảng có đoàn khách đến đi nghỉ dù họ muốn thuê phòng ngủ qua trưa hay nấu cơm thì chị phục vụ.”* (Nữ, 48 tuổi, chủ một homestay xã Hoằng Trường, huyện Hoằng Hóa).

Như vậy, có thể thấy cư dân địa phương còn khá mơ hồ về hoạt động du lịch cộng đồng. Bằng chứng là nhiều hộ kinh doanh tự phát các dịch vụ như homestay, tổ chức cho khách du lịch vá lưới, đan lưới, đi thu mua, tự chế biến hải sản... trong khi chưa đáp ứng được các yêu cầu về cơ sở vật chất và kĩ năng phục vụ của người làm du lịch. So sánh tính tự phát này với

mức hiểu biết về tài nguyên du lịch tự nhiên và nhân văn trong bảng 2 chúng ta hoàn toàn có thể nhận thấy sự logic trong tính vấn đề khi đánh giá. Một cộng đồng địa phương còn hiểu biết mơ hồ, chưa có chiều sâu về tài nguyên du lịch thì hoạt động du lịch của họ diễn ra tự phát là điều tất yếu. Tuy nhiên, vấn đề này hoàn toàn có thể giải thích và cảm thông được với cư dân ven biển Thanh Hóa. Bởi ngay cả những cư dân tại các vùng mà du lịch cộng đồng phát triển khá tốt như: Hội An, Huế trong các nghiên cứu đánh giá của Nguyễn Đoàn Hạnh Dung và Nguyễn Bùi Anh Thư cũng cho thấy “*họ có những hiểu biết cơ bản về bản địa để phục vụ du lịch nhưng đối với các thông tin về thị trường, các chiến lược phát triển thì họ còn rất mơ hồ, họ chỉ mới làm theo phong trào chứ chưa có sự hiểu biết*” [2] [12].

Ở tiêu chí thứ 2 khi đánh giá nhận thức của người dân vào hiệu quả của hoạt động DLCĐ, chúng tôi đã đưa ra câu hỏi: *Theo Ông/ Bà du lịch cộng đồng góp phần vào cải thiện đời sống và an sinh xã hội như thế nào?* Với thang đánh giá từ 1 - 5 (1. Rất không đồng ý, 2. Không đồng ý, 3. Bình thường, 4. Đồng ý, 5. Rất đồng ý) và 6 nội dung đánh giá, chúng tôi thu được bảng sau:

Bảng 3. Đánh giá nhận thức của người dân địa phương về hiệu quả của hoạt động du lịch cộng đồng vùng ven biển

(Đơn vị: điểm)

| STT | Nội dung đánh giá | Điểm TB |
|-----|--|---------|
| 1 | Nâng cao thu nhập cho người dân địa phương | 4,16 |
| 2 | Tạo thêm việc làm cho người dân địa phương | 3,98 |
| 3 | Hệ thống cơ sở hạ tầng được cải thiện | 3,86 |
| 4 | Làm tăng lòng tự hào của người dân về văn hóa địa phương | 3,91 |
| 5 | Khuyến khích việc phát triển rộng rãi các hoạt động văn hóa như: phát triển nghề thủ công, các loại hình biểu diễn nghệ thuật và âm nhạc, lễ hội... tại địa phương | 3,55 |
| 6 | Góp phần bảo vệ môi trường tự nhiên | 3,72 |

Nguồn: Số liệu khảo sát của nhóm tác giả đề tài

Như vậy, mặc dù chưa thực sự hiểu về DLCĐ, song các đáp viên được khảo sát đều đánh giá khá cao hiệu quả của loại hình DLCĐ nếu được triển khai thực hiện tại địa phương. Trong đó, cao nhất là ý kiến đồng thuận của người dân về “*Nâng cao thu nhập cho người dân địa phương*” chiếm tới 4,16 điểm, kế tiếp là quan điểm “*Du lịch tạo thêm việc làm cho người dân địa phương*” với 3,98 điểm. Về vấn đề này chúng tôi đã có những phỏng vấn sâu một số cư dân địa phương và nhận thấy điểm đánh giá này là điểm đánh giá cho hoạt động du lịch nói chung. Các cư dân bản địa vùng ven biển vất vả mưu sinh với nghề chài lưới, nông nghiệp đều nhìn nhận và mong muốn du lịch sẽ trở thành một hoạt động sinh kế của hộ gia đình và hoạt động sinh kế này mang lại thu nhập tốt hơn một số nghề truyền thống tại vùng biển.

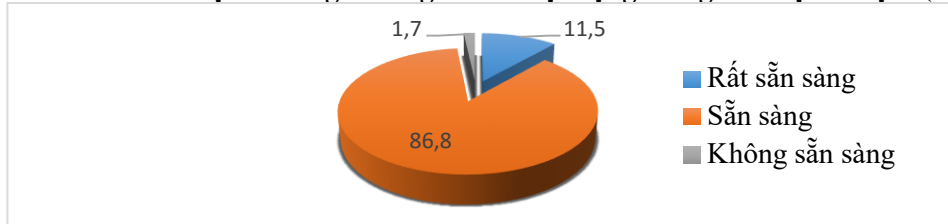
Đánh giá chung: Sự hiểu biết của người dân vùng ven biển Thanh Hóa về du lịch cộng đồng còn khá mơ hồ, cảm tính. Cư dân địa phương đang sử dụng những hiểu biết nhất định về hoạt động du lịch truyền thống và đánh giá cao hiệu quả của hoạt động du lịch mang lại. Sự hiểu biết chưa sâu sắc và rõ ràng về hoạt động du lịch cộng đồng sẽ ảnh hưởng đến mức độ tham gia vào hoạt động du lịch cộng đồng của người dân.

2.2.2. Thực trạng tham gia các hoạt động du lịch cộng đồng của người dân địa phương

Mức độ sẵn sàng tham gia

Tìm hiểu mức độ sẵn sàng tham gia hoạt động trong lĩnh vực du lịch cộng đồng của người dân chúng tôi thu được kết quả sau:

Biểu đồ 2. Mức độ sẵn sàng tham gia các hoạt động trong lĩnh vực du lịch (%)



Dữ liệu trong biểu đồ cho chúng ta một cái nhìn rất trực quan về mức độ sẵn sàng tham gia các hoạt động du lịch cộng đồng nếu được triển khai của người dân bản địa. Điều thú vị là mặc dù hiểu biết của người dân địa phương về DLCĐ rất thấp nhưng mức độ sẵn sàng tham gia vào hoạt động du lịch cộng đồng lại rất cao chiếm 98,7% với 86,7% sẵn sàng tham gia và 11,5% người rất sẵn sàng tham gia, chỉ còn có 1,7% người dân tham gia khảo sát là chưa sẵn sàng. Chúng tôi đã tìm hiểu nguyên nhân khiến các cư dân bản địa mặc dù chưa hiểu biết về du lịch cộng đồng nhưng vẫn sẵn lòng tham gia hoạt động này. Điều này được giải thích bởi người dân tin tưởng vào hoạt động du lịch sẽ góp phần cải thiện và nâng cao thu nhập cũng như tạo thêm việc làm cho mọi người. Rất nhiều các ý kiến (của cả người dân và nhà quản lý) trao đổi với chúng tôi rằng: *Nếu phát triển được du lịch và người dân được làm du lịch chính là trang bị thêm một sinh kế bền vững cho người dân, bởi chắc chắn thu nhập từ hoạt động du lịch sẽ cao và ổn định hơn làm ngư nghiệp và nông nghiệp.* Mức độ sẵn sàng, thái độ tích cực đối với việc phát triển du lịch của địa phương khá tương đồng với thái độ thân thiện, mến khách trong đặc tính của cư dân vùng ven biển. Trong nghiên cứu của chúng tôi, ở tất cả các vùng ven biển tỉnh Thanh Hóa thái độ thân thiện của cư dân được người dân, nhà quản lý văn hóa các công ty lữ hành du lịch đánh giá rất cao với mức điểm trên 4,0 điểm với thang điểm đánh giá từ 1 đến 5. Nhiều nghiên cứu trước đó như *Nghiên cứu sản phẩm du lịch Thanh Hóa phục vụ phát triển kinh tế xã hội tỉnh Thanh Hóa* của TS. Lê Văn Tạo (2010); *Nghiên cứu xây dựng sản phẩm du lịch từ giá trị văn hóa biển Thanh Hóa* của tác giả Nguyễn Thị Trúc Quỳnh (2018) (cũng có nhận định về sự hồn hậu, thân thiện, mến khách của người dân vùng ven biển. Chúng tôi cho rằng, điều này có ý nghĩa lớn đối với các cá nhân khi họ tự tin đánh giá cao sự tích cực của mình trong quá trình tham gia vào du lịch cộng đồng ở địa phương.

Mức độ tham gia của cộng đồng địa phương

Như đã phân tích mức độ sẵn sàng tham gia vào các hoạt động DLCĐ của người dân là rất cao. Song trên thực tế với nhận thức về tài nguyên du lịch, hoạt động du lịch của dân cư vùng ven biển thì mức độ tham gia vào các hoạt động du lịch cộng đồng tại các địa phương này diễn ra như thế nào là điều chúng tôi đang muốn tìm hiểu. Chúng tôi sử dụng thang đo Pretty để đo lường mức độ tham gia của cộng đồng dân cư ven biển Thanh Hóa vào hoạt động DLCĐ theo 7 thang đo từ mức độ thấp nhất là thụ động đến mức độ cao nhất là chủ động với các nội dung đánh giá như sau.

Bảng 4. Mức độ tham gia của người dân vào một số hoạt động DLCD (%)

| Thang đo | Nội dung đánh giá | Tần suất |
|----------|---|----------|
| 1 | Chỉ biết các thông tin về định hướng phát triển du lịch tại địa phương | 15,2 |
| 2 | Tham gia các cuộc họp bàn về du lịch địa phương | 5,8 |
| 3 | Tham gia các khóa tập huấn về du lịch | 7,7 |
| 4 | Tự cung cấp các sản phẩm, hoạt động liên quan đến du lịch (cung cấp hàng hóa, sản phẩm du lịch...) | 60,7 |
| 5 | Tham gia các nhóm làm kinh doanh Du lịch dưới sự hỗ trợ của chính quyền địa phương, doanh nghiệp | 27,5 |
| 6 | Phối hợp với chính quyền địa phương, doanh nghiệp phát triển các hình thức kinh doanh du lịch được định hướng | 5,8 |
| 7 | Chủ động tìm kiếm nguồn hỗ trợ để kinh doanh phục vụ du lịch | 5,6 |

Nguồn: Tổng hợp và xử lý thông tin của đề tài, 2020

Như vậy, có thể thấy người dân tham gia đạt tỉ lệ cao nhất ở bậc 4: *Khuyến khích* với tỉ lệ rất cao 60,7%. Ý nghĩa của bậc này là người dân đã tham gia vào hoạt động du lịch một cách tự phát bởi họ nhận thấy du lịch là một hoạt động sinh kế tốt hơn các hoạt động sinh kế truyền thống, mang lại nguồn thu nhập cao hơn. Ở bậc 4, sự tham gia của người dân cho thấy họ có quyền nêu ra các ý kiến và tham gia vào các hoạt động du lịch tại địa phương nhưng họ nhận được rất ít sự hỗ trợ từ chính quyền địa phương, các công ty, tổ chức bên ngoài. Trong quá trình khảo sát chúng tôi nhận thấy hình thức biểu hiện của sự tham gia này tại các vùng ven biển của Thanh Hóa khá phong phú: đưa khách đi trải nghiệm các hoạt động mua bán hải sản, bán các sản phẩm du lịch vùng biển, có thể trở thành xe ôm, hướng dẫn...) Số lao động tham gia trong các hoạt động du lịch tự phát này không ổn định, do tính thời vụ trong kinh doanh du lịch.

Có 27,5% cư dân ven biển tham gia các hoạt động du lịch ở *Chức năng (bậc 5)*. Ý nghĩa của bậc tham gia này cho thấy đã có sự thống nhất về lợi ích (thông qua việc làm và thu nhập) giữa các bên liên quan (người dân, cơ quan chính quyền, công ty du lịch...) trong hoạt động phát triển du lịch tại địa phương. Hình thức biểu hiện của mức này là cộng đồng dân cư tham gia hoạt động kinh doanh du lịch (nhóm kinh doanh xe điện, nhà nghỉ homestay, một số làng nghề...) dưới sự định hướng và hỗ trợ của chính quyền địa phương và một số doanh nghiệp. Qua các cuộc khảo sát, chúng tôi nhận thấy hình thức này phát triển mạnh mẽ nhất tại xã Hoằng Trường, huyện Hoằng Hóa với sự quy hoạch homestay theo đúng định hướng phát triển du lịch của địa phương.

Có 15,2% người dân chỉ biết các thông tin, định hướng phát triển du lịch tại địa phương. Thông qua các kênh truyền thông khác nhau họ biết được du lịch trở thành hướng phát triển trong kinh tế - xã hội của địa phương.

Bên cạnh đó, *Tương tác và Chủ động* là hai mức độ cao nhất xét về sự tham gia nhưng tỉ lệ lại khá thấp với 5,8% và 5,6%. Điều này, có thể xuất phát từ những rào cản về trình độ học vấn của người dân chưa đủ để chủ động phân tích, lập kế hoạch trong việc góp ý các quyết định về hoạt động du lịch tại địa phương hoặc chưa đưa ra sáng kiến, chủ động đầu mối, tìm kiếm được các nguồn đầu tư.

Như vậy, sự tham gia của cộng đồng cư dân ven biển Thanh Hóa vào hoạt động du lịch tại địa phương còn mang tính tự phát và thụ động. Mức độ tham gia này chưa tương xứng với tiềm năng du lịch của địa phương và chưa góp phần xây dựng ngành du lịch phát triển bền vững.

Theo *Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030* được ban hành theo *Quyết định 147/QĐ - TTg*, quan điểm của Chính phủ Việt Nam là: 1. Phát triển du lịch thực sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, tạo động lực thúc đẩy sự phát triển các ngành và lĩnh vực khác, góp phần quan trọng hình thành cơ cấu kinh tế hiện đại; 2. Phát triển du lịch bền vững và bao trùm, trên nền tảng tăng trưởng xanh, tối đa hóa sự đóng góp của du lịch cho các mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hợp Quốc; quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo đảm quốc phòng, an ninh. So sánh quan điểm trong chiến lược này với thực tế phát triển du lịch ở vùng ven biển tỉnh Thanh Hóa qua mức độ tham gia của người dân trong hoạt động du lịch cộng đồng, chúng tôi nhận thấy: Cần phải có thêm các chính sách để thúc đẩy người dân tham gia làm hoạt động du lịch một cách tích cực, nâng mức tham gia từ bậc 4 lên các bậc cao hơn, đặc biệt là bậc 6,7. Muốn như vậy, ngoài việc nâng cao trình độ cho nhóm cư dân làm du lịch còn tích cực kết nối các bên liên quan trong hoạt động du lịch cộng đồng tại địa phương.

Các dịch vụ du lịch cư dân địa phương tham gia cung cấp

Bảng 5. Các dịch vụ du lịch cư dân cung ứng

| Các dịch vụ | Tham gia cung cấp | |
|--|-------------------|-------|
| | Có | Không |
| Dịch vụ lưu trú | 31,5 | 68,5 |
| Dịch vụ cho thuê xe | 23,5 | 76,5 |
| Cung cấp đặc sản địa phương | 59,1 | 40,9 |
| Biểu diễn một số hoạt động sản xuất tại địa phương | 2,0 | 98,0 |
| Hướng dẫn viên tại chỗ | 22,0 | 78,0 |
| Dịch vụ đi lại (xe ôm) | 25,8 | 74,2 |
| Cung cấp dịch vụ chèo thuyền | 28,6 | 71,4 |
| Bán hàng | 88,4 | 11,6 |
| Chụp ảnh | 19,2 | 80,8 |

Nguồn: Tổng hợp và xử lý thông tin của đề tài, 2020

Bảng dữ liệu trên cho thấy, những người dân tham gia vào hoạt động du lịch tại vùng ven biển Thanh Hóa đã cung ứng các dịch vụ du lịch khá đa dạng với nhiều hoạt động, song hình thức được người dân lựa chọn nhiều nhất là bán hàng 88,4% và cung cấp các đặc sản địa phương 59,1%. Ngoài ra, một số dịch vụ như: lưu trú, dịch vụ phục vụ đi lại... cũng đã được cư dân địa phương tận dụng để làm một hướng sinh kế đảm bảo đời sống gia đình. Việc lựa chọn các hoạt động nghề nghiệp này cho thấy người dân địa phương đã có xu hướng tận dụng được các nguồn lực địa phương có sẵn. Tuy nhiên, các dịch vụ này đa phần là tự phát và sao chép lẫn nhau. Bản thân người dân nhận thấy mình còn thiếu rất nhiều kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng giao tiếp mà chưa được tập huấn. Điều này cũng dẫn đến sự thiếu chuyên nghiệp trong cung ứng các dịch vụ. Thực tế khi DLCĐ phát triển còn có rất nhiều loại hình dịch vụ cần có sự tham gia của người dân địa phương và có ý nghĩa rất quan trọng trong việc tạo nên những trải nghiệm của khách du lịch nhưng người dân chưa quan tâm đến: thuyết minh tại chỗ, sản xuất hàng thủ công, biểu diễn các hoạt động sản xuất tại địa phương... Điều này có thể xuất phát từ những hạn chế trong nhận thức của người dân, các kỹ

năng làm du lịch của họ còn tự phát thậm chí có thể do các cơ chế, chính sách của cơ quan chính quyền chưa thực sự hiệu quả. Trong nghiên cứu của *Mai Lệ Quyên (2017), Các nhân tố tác động đến sự tham gia của người dân trong phát triển dịch vụ du lịch bổ sung tại các điểm di tích lịch sử văn hóa Tỉnh Quảng Trị*, tác giả này cũng chỉ ra một số dịch vụ du lịch mà người dân địa phương muốn tham gia tại tỉnh Quảng Trị, đó cũng là các dịch vụ tương đối quen thuộc như cung cấp dịch vụ đi lại, lưu trú tại nhà dân, dịch vụ thông tin liên lạc, bán hàng lưu niệm và thức ăn đặc sản địa phương... các phân tích của tác giả cũng cho thấy đây là một trong những rào cản để phát triển du lịch bền vững tại địa phương.

Các kỹ năng người dân muốn được trang bị để tham gia phục vụ khách du lịch

Bảng 6. Các kỹ năng người dân mong muốn được trang bị

| Các kỹ năng | Mong muốn được trang bị | |
|---|-------------------------|-------|
| | Có | Không |
| Kỹ năng giao tiếp | 78,6 | 21,4 |
| Kỹ năng hướng dẫn | 63,2 | 36,8 |
| Kỹ năng bố trí phòng nghỉ (setup phòng) | 49,2 | 50,8 |
| Kỹ năng phục vụ ăn uống | 58,9 | 41,1 |
| Kỹ năng sơ cấp cứu | 30,1 | 69,9 |
| Kỹ năng công nghệ thông tin (chụp ảnh...) | 54,8 | 45,2 |
| Kỹ năng nói một số câu tiếng Anh đơn giản | 37,4 | 62,6 |

Nguồn: Tổng hợp và xử lý thông tin của đề tài, 2020

Các kết quả trong nghiên cứu định tính và định lượng đều cho thấy người dân địa phương mặc dù mới chỉ tham gia làm du lịch một cách tự phát song đều nhận thấy du lịch là một hoạt động sinh kế mà lợi ích đạt được cao hơn so với các sinh kế truyền thống tại địa phương. Cũng vì vậy, cư dân vùng biển có mong muốn được tập huấn, trang bị thêm những kỹ năng cơ bản để đáp ứng được những tiêu chí của ngành nghề. Các kỹ năng mà người dân muốn tập huấn có liên quan rất chặt chẽ đến những công việc mà hiện tại họ đã tham gia trong các hoạt động du lịch mà ở phần trên chúng tôi đã phân tích đó là: đón khách, hướng dẫn... Người dân nhận thấy giao tiếp với du khách là kỹ năng quan trọng và cơ bản nhất mà rất đông người dân muốn được học hỏi thêm, có 78,6% những người được hỏi mong muốn được học thêm kỹ năng này. Ngoài ra, những kỹ năng như hướng dẫn khách, phục vụ ăn uống, ngủ nghỉ... cũng có số lượng khá đông người dân muốn được trang bị thêm. Sự mong muốn này cho thấy người dân vùng biển đã có quyết tâm biến du lịch trở thành một hoạt động sinh kế mới, bền vững tại địa phương.

2.3. Một số bàn luận về điểm mạnh, điểm yếu của cư dân địa phương khi tham gia hoạt động du lịch cộng đồng và định hướng để thúc đẩy sự tham gia của người dân trong hoạt động du lịch cộng đồng tại vùng biển Thanh Hóa theo hướng bền vững

2.3.1. Điểm mạnh của cư dân địa phương khi tham gia hoạt động du lịch cộng đồng

Những phân tích ở phần trên có thể thấy điểm mạnh lớn nhất của cư dân địa phương vùng ven biển Thanh Hóa khi tham gia hoạt động du lịch cộng đồng chính là năng lượng

sẵn sàng làm việc, sẵn sàng tham gia một hoạt động sinh kế mới đó là du lịch cộng đồng. Mặc dù, sự hiểu biết về loại hình sinh kế này của họ không cao nhưng sự sẵn sàng này là một bước rất cần thiết và là điểm mạnh để có thể thúc đẩy mức độ tham gia vào hoạt động du lịch cộng đồng tại địa phương. Sự sẵn sàng này còn thể hiện ở chỗ họ không ngại học tập và mong muốn được tập huấn các kỹ năng phục vụ tốt cho hoạt động du lịch cộng đồng.

Thực tế, sự sẵn sàng này cũng xuất phát từ một điểm mạnh khác đó là thái độ tích cực đối với sự phát triển du lịch tại địa phương, ý thức phục vụ trong du lịch tốt. Thái độ thân thiện, gần gũi của cư dân địa phương cũng là một điểm mạnh khi người dân tham gia vào hoạt động du lịch cộng đồng. Trong các dữ liệu điều tra định lượng ở cả người dân, cán bộ quản lý và công ty du lịch khi đánh giá về mức độ thân thiện của người dân địa phương thì điểm đánh giá luôn đạt mức tốt và rất tốt. Đây không chỉ là điểm mạnh để hoạt động du lịch cộng đồng có thể phát triển tại địa phương mà còn là một bước tiến để người dân có thể tham gia vào hoạt động này theo cách tự nhiên và dễ dàng nhất.

2.3.2. Điểm yếu của cư dân địa phương khi tham gia hoạt động du lịch cộng đồng

Điểm yếu thứ nhất mà chúng tôi nhận thấy đó là hiểu biết của người dân về tài nguyên du lịch còn khá hạn chế. Các số liệu định lượng cho thấy người dân rất tự tin với hiểu biết của mình về tài nguyên du lịch và có số điểm đánh giá khá cao nhưng các phỏng vấn sâu đã cho thấy: sự hiểu biết này còn mơ hồ, cảm tính và rất ít người dân vùng ven biển Thanh Hóa có thể kể, phân tích rõ về đặc điểm, nguồn gốc tài nguyên du lịch tự nhiên hay một yếu tố thuộc về văn hóa, xã hội của vùng. Bởi vậy, các hoạt động du lịch tại đây còn tự phát và thiếu tính chuyên nghiệp.

Ngoài ra với các dữ liệu định lượng có thể thấy điểm yếu lớn nhất của cư dân địa phương khi tham gia vào hoạt động du lịch cộng đồng đó là họ chưa có hiểu biết về hoạt động này (hơn 70% người được phỏng vấn chưa từng được nghe về du lịch cộng đồng, 25,9% có biết về du lịch cộng đồng song chưa hiểu rõ về nó). Điều bất ngờ đó là mặc dù chưa có hiểu biết nhưng họ lại rất sẵn sàng tham gia hoạt động sinh kế này nếu có điều kiện. Về điều này chúng tôi đã tiến hành phỏng vấn sâu người dân và thu được một số ý kiến sau: *“Tôi không rõ về du lịch cộng đồng nhưng làm du lịch thì thấy bà con làm nhiều và thu nhập của ngành này cũng khá tốt. Nếu xây dựng cho cả làng được làm du lịch, kinh tế tăng cao thì chúng tôi sẵn sàng tham gia”* (PVS. Hộ gia đình tại xã Hoàng Phụ, huyện Hoàng Hóa). Như vậy, người dân chưa có hiểu biết về du lịch cộng đồng, họ mới có những hiểu biết nhất định về loại hình du lịch truyền thống và nó là nhân tố ảnh hưởng đến mức độ sẵn sàng tham gia loại hình sinh kế mới này nếu được triển khai tại địa phương. Điều này có thể là một trong những rào cản khá lớn để người dân có thể tham gia vào hoạt động du lịch cộng đồng. Bởi nhận thức chưa rõ ràng sẽ khiến cư dân địa phương chưa nhận thức được những khó khăn của loại hình sinh kế này và khi thực sự bước vào thực hiện vai trò của mình cư dân địa phương sẽ gặp những khó khăn nhất định.

Điểm yếu thứ ba mà nghiên cứu chỉ ra đó là cư dân địa phương còn thiếu các kỹ năng, kiến thức của người dân làm du lịch cộng đồng. Cư dân vùng ven biển ở Thanh Hóa chủ yếu làm ngư nghiệp, các nghề truyền thống liên quan đến biển và nông nghiệp, bản tính chân chất, mộc mạc, rất thân thiện và hòa đồng song rất nhiều trong số đó chưa từng làm du lịch vì vậy các kỹ năng cần thiết để làm du lịch như: giao tiếp, hướng dẫn, bố trí phòng nghỉ, phục vụ ăn

uồng, trải nghiệm... gần như còn rất hạn chế. Vì vậy, cần phải có các cơ chế, chính sách cải thiện, nâng cao năng lực tham gia của người dân (bao gồm kiến thức, kỹ năng và ngoại ngữ).

Một điểm yếu khác của cư dân vùng ven biển đó là trình độ học vấn của người dân vùng biển vốn thấp vì vậy việc tiếp thu các kiến thức, kỹ năng về du lịch cộng đồng chắc chắn không quá dễ dàng để đạt được hiệu quả cao.

Ngoài ra, họ còn là những cư dân thiếu vốn, việc thiếu vốn khiến họ gặp khó khăn khi đầu tư vào một loại hình sinh kế mới, nếu không có sự hỗ trợ, đầu tư về vốn từ chính quyền địa phương, các doanh nghiệp thì đó trở thành là một rào cản không nhỏ, một điểm yếu khi đánh giá sự tham gia của người dân với hoạt động du lịch cộng đồng.

2.3.3. Một số định hướng thúc đẩy sự tham gia của người dân trong hoạt động du lịch cộng đồng vùng ven biển tỉnh Thanh Hóa

Nâng cao nhận thức, mức độ hiểu biết của người dân vùng ven biển đối với các nguồn lực du lịch địa phương và hoạt động du lịch cộng đồng

Nhận thức đúng đắn là một trong những cơ sở để có thể thực hiện các hành động phù hợp. Vì vậy, nâng cao nhận thức sẽ góp phần thúc đẩy hành động đúng đắn. Trong kết quả nghiên cứu mà chúng tôi thu được, người dân vùng ven biển Thanh Hóa đều rất tự tin với hiểu biết của mình về tài nguyên du lịch của địa phương, song khi phỏng vấn sâu các bên liên quan như nhà quản lý văn hóa, quản lý công ty du lịch, lữ hành và thậm chí cả người dân bản địa đều cho thấy người dân còn hiểu biết khá mơ hồ về tài nguyên du lịch cả tự nhiên và nhân văn. Bên cạnh đó, mặc dù rất sẵn sàng tham gia hoạt động du lịch nhưng họ lại chưa có những hiểu biết cơ bản về hoạt động du lịch cộng đồng (mới chỉ có một tỉ lệ dân cư rất nhỏ (1,7%) có nghe và có những hiểu biết cơ bản nhất về du lịch cộng đồng), chính điều này cũng đã đưa đến kết quả đó là mức độ tham gia của người dân trong các hoạt động du lịch còn rất tự phát, thụ động, chưa tương xứng với tiềm năng du lịch của địa phương. Vì vậy, nâng cao nhận thức của người dân ven biển về tài nguyên du lịch và hoạt động du lịch thực sự là một việc làm cần thiết để tăng cường lực lượng tham gia vào hoạt động này. Muốn làm được vậy cần phải có sự phối kết hợp giữa Nhà nước, doanh nghiệp và người dân. Ngoài việc thông báo cho người dân biết các hoạt động sinh kế liên quan đến du lịch sẽ được triển khai tại địa phương thì còn cần khuyến khích người dân tham gia vào quá trình này một cách tích cực. Quá trình này, Nhà nước và doanh nghiệp cần phải đầu tư và xác định đúng tiềm lực của bà con nhân dân vùng ven biển để có thể đưa ra các giải pháp nâng cao nhận thức hiệu quả. Bởi ngoài kinh nghiệm, lòng tự tôn về giá trị tài nguyên, tính cần cù, chịu khó thì trình độ nhận thức của bà con vùng biển có thể còn chưa cao do trình độ học vấn của người dân vùng biển thường thấp. Do vậy, quá trình tuyên truyền, tập huấn cần lựa chọn các phương thức phù hợp, thậm chí có thể phải là cầm tay chỉ việc trong giai đoạn đầu.

Xác định rõ những loại hình hoạt động du lịch cộng đồng mà người dân có thể mạnh mẽ tham gia bồi dưỡng các kỹ năng cần thiết của một người dân làm du lịch

Trong quá trình nghiên cứu định lượng, chúng tôi đã đưa ra rất nhiều nhóm ngành nghề phù hợp với dân cư làm du lịch ven biển để xác định nhóm ngành nghề được bà con vùng ven biển Thanh Hóa đang thực hiện. Kết quả khảo sát cho thấy, người dân chỉ lựa chọn

các nhóm ngành liên quan đến dịch vụ mua bán, cung cấp các hải sản, đặc sản của địa phương hoặc sử dụng các nguồn lực có sẵn như: dịch vụ nhà nghỉ, thuê xe đạp, xe máy, làm xe ôm... Ngay cả ở các nhóm ngành nghề được lựa chọn thì người dân vẫn còn thiếu những kinh nghiệm, kỹ năng cần thiết để thực hiện tốt công việc, đảm bảo hiệu suất cao. Bản thân người dân cũng có ý thức về vấn đề này và đề xuất được tập huấn, trang bị các kiến thức về giao tiếp, hướng dẫn, phục vụ ăn uống, phục vụ khách... Dĩ nhiên, việc tập huấn cho các đối tượng cư dân ven biển cũng phải lựa chọn các phương thức phù hợp từ việc chọn đúng thời điểm tập huấn cho đến nội dung, cách thức tập huấn cho bà con nhân dân.

Định hướng thêm các loại hình dịch vụ du lịch bổ sung

Quá trình khảo sát thực địa của nhóm tác giả cho thấy người dân địa phương có những rào cản nhất định trong việc lựa chọn thêm các loại hình dịch vụ du lịch bổ sung như: thuyết minh viên tại chỗ, trình diễn các hoạt động sản xuất truyền thống, sản xuất hàng thủ công... Điều này được chúng tôi giải thích bởi những hạn chế về nhận thức, kiến thức, kỹ năng của người dân và có thể cả những cơ chế cũng như chính sách hỗ trợ. Cần phải khuyến khích thêm những người dân có trình độ học vấn, có trình độ tay nghề trong các hoạt động nghề nghiệp tham gia nhiều hơn vào quá trình phát triển du lịch tại địa phương. Cần có những chính sách, cơ chế có thể khuyến khích họ tham gia nhiều hơn để du lịch có thể trở thành một ngành mũi nhọn, góp phần thúc đẩy các ngành kinh tế khác.

3. KẾT LUẬN

Sự tham gia của người dân trong hoạt động kinh doanh du lịch có ý nghĩa rất quan trọng, không chỉ từ góc độ quản lý và phát triển bền vững mà còn góp phần gia tăng tác động đến phát triển du lịch đối với sinh kế của địa phương.

Kết quả khảo sát cho thấy, người dân tại vùng ven biển Thanh Hóa còn chưa biết và hiểu rõ về du lịch cộng đồng, song lại rất sẵn sàng tham gia hoạt động du lịch. Họ có ý thức cao về giá trị của nguồn tài nguyên thiên nhiên và nhân văn tại địa phương mình. Thông qua việc tham chiếu vào mức độ tham gia của thang Pretty thì cộng đồng địa phương mới chỉ tham gia ở mức độ 4 và 5 (Khuyến khích và chức năng). Điều này có nghĩa rằng, những hoạt động của họ trong du lịch mới chỉ là một hoạt động sinh kế sơ khai và hoàn toàn tự phát với những quy mô nhỏ lẻ, thiếu tính hệ thống và chưa được chuyên nghiệp, mặc dù cư dân địa phương cũng đã tham gia cung cấp khá đa dạng các loại hình phục vụ du lịch phát triển (từ bán hàng, cung cấp nơi lưu trú, đi lại...). Tuy nhiên, bản thân những người dân làm du lịch tự phát cũng nhận ra một số rào cản hạn chế sự tham gia của họ vào hoạt động du lịch và tự đề xuất những điểm mong muốn được học tập, tập huấn để có thể đưa du lịch trở thành một hoạt động sinh kế mới, phát triển mạnh mẽ, bền vững hơn các loại hình sinh kế đang có tại địa phương. Bài viết cũng đã phân tích một số điểm mạnh, điểm yếu của người dân khi tham gia hoạt động du lịch cộng đồng vùng ven biển và đề xuất một số định hướng để thúc đẩy mức độ tham gia của người dân trong hoạt động du lịch cộng đồng. Với sự quan tâm của Đảng, Nhà nước và các doanh nghiệp đối với du lịch, dịch vụ chắc chắn mức độ tham gia của người dân vùng ven biển Thanh Hóa trong hoạt động du lịch cộng đồng sẽ mang tính chủ động, sáng tạo để hướng tới xây dựng mô hình du lịch cộng đồng phát triển bền vững tại địa phương.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch (2013), *Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030*, Hà Nội.
- [2] Nguyễn Đoàn Hạnh Dung, Trương Thị Thu Hà (2019), Sự tham gia của cộng đồng địa phương trong phát triển du lịch tại làng Thanh Thủy Chánh, Huế, *Tạp chí Khoa học - Đại học Huế*, số 6D, tr.101 - 119.
- [3] Bùi Thanh Hương, Nguyễn Đức Hoa Cương (2007), *Nghiên cứu các mô hình du lịch cộng đồng ở Việt Nam, Tổ chức phát triển Hà Lan SNV*, Trường Đại học Hà Nội.
- [4] Tô Duy Hợp và Lương Hồng Quang (2000), *Phát triển cộng đồng - Lý thuyết và vận dụng*, Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
- [5] Trần Thị Mai (2005), *Du lịch Cộng đồng - Du lịch Sinh thái, Định nghĩa, đặc trưng và những quan điểm phát triển*, https://lib.agu.edu.vn/images_old_lib/image_content_lib/dactrungquandiemvedlcd.pdf
- [6] Nguyễn Thị Mai (2013), *Phát triển du lịch cộng đồng ở huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk*, Luận văn Thạc sĩ ngành Du lịch học, Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Hà Nội.
- [7] Mai Lê Quyên (2017), Các nhân tố tác động đến sự tham gia của người dân trong phát triển dịch vụ du lịch bổ sung tại các điểm di tích lịch sử văn hóa Tỉnh Quảng Trị, *Tạp chí Khoa học, Đại học Huế Kinh tế và phát triển*, tr.95-106.
- [8] Võ Quế (2006), *Du lịch cộng đồng - Lý thuyết và Vận dụng (Tập 1)*, Nxb. Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội.
- [9] Võ Quế (2003), *Nghiên cứu xây dựng mô hình phát triển du lịch dựa vào cộng đồng tại Chùa Hương - Hà Tây*, Đề tài NCKH cấp Bộ, Viện Nghiên cứu Phát triển Du lịch.
- [10] Nguyễn Thị Trúc Quỳnh (2018), *Nghiên cứu sản phẩm du lịch Thanh Hóa phục vụ phát triển kinh tế xã hội tỉnh Thanh Hóa*, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh, Sở Khoa học Công nghệ Thanh Hóa.
- [11] Lê Văn Tạo (2010), *Nghiên cứu sản phẩm du lịch Thanh Hóa phục vụ phát triển kinh tế xã hội tỉnh Thanh Hóa*, Đề tài Nghiên cứu khoa học cấp Tỉnh, Sở Khoa học Công nghệ Thanh Hóa.
- [12] Nguyễn Bùi Anh Thư, Trương Thị Thu Hà, Lê Minh Tuấn (2019), Sự tham gia của người dân địa phương trong phát triển du lịch sinh thái dựa vào cộng đồng tại Rừng dừa bảy mẫu Cẩm Thanh - Hội An, *Tạp chí Khoa học Đại học Huế*, số 6D, tr. 53 - 70.
- [13] Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch (2010), *Báo cáo điều chỉnh quy hoạch phát triển du lịch Thanh Hóa giai đoạn 2010 - 2020*.
- [14] Bùi Thị Hải Yến (chủ biên) (2012), *Du lịch cộng đồng*, Nxb. Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
- [15] Ernest Canada (Coord.) (2015), *Community-based tourism*, <http://www.pachamama.org/community-based-tourism>.
- [16] Ferdinand Toennies (1887), *Gemeinschaft und Gesellschaft*, Berlin.
- [17] Pretty J. (1995), *Participatory learning for sustainable agriculture*, *World Development*, 23(8), 1247-1263.

- [18] Tosun C (1999), *Towards a Typology of Community Participation in the Tourism Development Process*, Anatolia.
- [19] Thammajinda, R. (2013), *Community participation and social capital in tourism planning and management in a Thai context*, Doctor of Philosophy thesis, Lincoln University, New Zealand.

ASSESSMENT OF LOCAL PEOPLE'S PARTICIPATION IN COMMUNITY TOURISM ACTIVITIES IN THANH HOA PROVINCE'S COASTAL AREA

Nguyen Thi Ly, Nguyen Thi Viet Hung

ABSTRACT

Community-based tourism is a form of tourism in which indigenous people play a crucial role, they are the ones who preserve traditional values of the local in order to contribute to the development of tourism in particular and economic activities in general. This article evaluates local residents' awareness of tourism resources and types of community-based tourism; the level of willingness to participate and level of participation in community tourism activities of coastal residents of Thanh Hoa province. Based on applying research method of Jules Pretty- a social researcher towards assessing the level of community participation, the research shows that local population of the coastal area of Thanh Hoa is just spontaneously participating in community tourism activities. Also, the study analyzes the strengths and weaknesses of the local people participating in community-based tourism activities, thereby making some suggestions to upgrade the level of residents' participation in community-based tourism activities in coastal regions of Thanh Hoa.

Keywords: *Community tourism, coastal of Thanh Hoa.*

* Ngày nộp bài: 30/9/2021; Ngày gửi phản biện: 5/10/2021; Ngày duyệt đăng: 12/4/2022